

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 52/2025/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2025

GỒM THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ:.....C.....
	Ngày: 31/12/2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về đối tượng, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp tem “AB” để xuất cảnh sang Cộng hòa Cuba, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2023/QH15 và Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Luật Điều ước quốc tế số 108/2016/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 137/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về đối tượng, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp tem “AB” để xuất cảnh sang Cộng hòa Cuba, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về đối tượng, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp tem “AB” vào hộ chiếu phổ thông của công dân Việt Nam để xuất cảnh sang Cộng hòa Cuba, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan trong việc cấp, quản lý và sử dụng tem “AB”.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tem “AB” là loại giấy tờ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp, dán vào hộ chiếu phổ thông của người được cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có thẩm quyền cử đi Cộng hòa Cuba, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa để người đó được hưởng quy chế miễn thị thực theo Điều ước quốc tế giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ các nước trên.

2. Việc công là việc công dân Việt Nam xuất cảnh sang Cộng hòa Cuba, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa để thực hiện nhiệm vụ do cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước giao.

Điều 3. Thời hạn của tem “AB”

Thời hạn của tem “AB” được cấp phù hợp với thời gian công tác được ghi trong Quyết định cử đi nước ngoài, tối đa 12 tháng và không quá thời hạn của hộ chiếu.

Điều 4. Mẫu tem “AB”

Tem “AB” được cấp theo mẫu quy định tại Phụ lục I Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm của người được cấp tem “AB”

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã cung cấp cho cơ quan chức năng để được cấp tem “AB”.
2. Xuất cảnh, nhập cảnh, hoạt động ở nước ngoài đúng mục đích và thời hạn được nêu tại Quyết định cử đi nước ngoài.
3. Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật của nước sở tại.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan đề nghị cấp tem “AB”

1. Đề nghị cấp tem “AB” đúng đối tượng, mục đích, thời hạn công tác; chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đề nghị cấp tem “AB” cho người được cử đi nước ngoài.
2. Cơ quan, tổ chức quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Quyết định này ủy quyền hoặc cho phép cơ quan, tổ chức thuộc sự quản lý của cơ quan mình ban hành Quyết định cử người đi nước ngoài hoặc dừng việc ủy quyền, cho phép ban hành Quyết định cử người đi nước ngoài phải thông báo ngay cho Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an và Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao bằng văn bản.
3. Thông báo ngay cho cơ quan đã cấp tem “AB” khi người được cấp tem “AB” không về nước theo đúng thời gian hoặc hoạt động ở nước ngoài không đúng mục đích nêu tại Quyết định cử đi nước ngoài hoặc không còn thuộc diện đối tượng được cấp tem “AB”.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan cấp tem “AB”

1. Tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, công dân làm thủ tục đề nghị cấp tem “AB” theo quy định.
2. Giải quyết hồ sơ, trả kết quả cấp tem “AB” đúng thời hạn theo quy định.
3. Xác minh, làm rõ nếu phát hiện dấu hiệu nghi vấn về việc đề nghị cấp tem “AB” không đúng đối tượng, mục đích theo quy định.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, THẨM QUYỀN XEM XÉT CẤP TEM “AB”

Điều 8. Đối tượng được xem xét cấp tem “AB”

1. Đối tượng được xem xét cấp tem “AB” theo Điều ước quốc tế giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Cộng hòa Cuba, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa:

Công dân Việt Nam được cử đi Cộng hòa Cuba, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa để thực hiện việc công.

2. Đối tượng được xem xét cấp tem “AB” theo Điều ước quốc tế giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào:

a) Công dân Việt Nam được cử đi Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào để thực hiện việc công;

b) Nhân viên, người lao động thuộc các doanh nghiệp, tổ chức có tư cách pháp nhân xuất cảnh đi Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào để thực hiện các hợp đồng thương mại, lao động, đầu tư và các dự án hợp tác;

c) Học sinh, sinh viên, thực tập sinh xuất cảnh đi Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào học tập theo chương trình hợp tác giữa hai Chính phủ.

Điều 9. Điều kiện được xem xét cấp tem “AB”

Công dân Việt Nam thuộc diện đối tượng quy định tại Điều 8 Quyết định này được xem xét cấp tem “AB” khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Không thuộc trường hợp chưa được cấp giấy tờ xuất nhập cảnh theo quy định của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

2. Có Quyết định hoặc văn bản của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước sau đây cử đi nước ngoài:

a) Các cơ quan cấp trung ương, cấp tỉnh của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

b) Các cơ quan, tổ chức được các cơ quan, tổ chức quy định tại điểm a khoản 2 Điều này ủy quyền hoặc cho phép ban hành Quyết định cử người đi nước ngoài;

c) Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của Việt Nam đang có hoạt động hợp tác, đầu tư tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

3. Có hộ chiếu phổ thông còn thời hạn.

Điều 10. Cơ quan đề nghị cấp tem “AB”

1. Cơ quan, tổ chức thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được đề nghị cấp tem “AB” cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, công dân xuất cảnh đi việc công.

2. Tổ chức, doanh nghiệp được đề nghị cấp tem “AB” cho người của tổ chức, doanh nghiệp đó trực tiếp quản lý.

Điều 11. Cơ quan cấp tem “AB”

1. Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cấp tem “AB” cho công dân Việt Nam đang ở trong nước.

2. Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cấp tem “AB” cho công dân Việt Nam đang ở nước ngoài.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP TEM “AB”, HUỖ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG TEM “AB”

Điều 12. Thành phần hồ sơ, lệ phí

1. Thành phần hồ sơ đối với người xuất cảnh sang Cộng hòa Cuba, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa:

a) Bản chính Quyết định hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền cử, cho phép đi nước ngoài để thực hiện việc công;

b) Công văn đề nghị cấp tem “AB” của cơ quan quy định tại Điều 10 theo mẫu tại Phụ lục II Quyết định này;

c) Hộ chiếu phổ thông còn thời hạn;

d) Đối với cơ quan, tổ chức quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Quyết định này nộp hồ sơ lần đầu, nộp bản sao văn bản chứng minh về thẩm quyền ban hành Quyết định cử người đi nước ngoài để thực hiện việc công.

2. Thành phần hồ sơ đối với người xuất cảnh sang Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào:

a) Các loại giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này;

b) 01 bản sao có chứng thực quyết định thành lập doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trường hợp nộp bản chụp thì xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu;

c) Văn bản thể hiện chương trình, dự án hợp tác giữa doanh nghiệp, tổ chức hai nước trong trường hợp đề nghị cấp tem “AB” cho nhân viên, người lao động các doanh nghiệp, tổ chức có tư cách pháp nhân xuất cảnh đi Cộng

hòa dân chủ nhân dân Lào thực hiện các hợp đồng thương mại, lao động, đầu tư và các dự án hợp tác;

d) Văn bản thể hiện chương trình hợp tác giữa hai Chính phủ.

3. Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tải bản điện tử các giấy tờ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp cơ sở dữ liệu giữa các cơ quan được kết nối, liên thông với cơ quan cấp tem “AB” thì cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp không phải nộp các giấy tờ khai thác được trên cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

5. Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì cơ quan cấp tem “AB” tiếp nhận, xử lý. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì cơ quan cấp tem “AB” có trách nhiệm hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu tại Phụ lục III Quyết định này.

6. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp tem “AB” phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Nơi nộp hồ sơ

1. Tại Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an hoặc Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ đóng trụ sở hoặc văn phòng đại diện trong trường hợp người đề nghị cấp tem “AB” đang ở trong nước.

2. Tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nơi thuận lợi trong trường hợp người đề nghị cấp tem “AB” đang ở nước ngoài.

Điều 14. Hình thức nộp hồ sơ

Việc nộp hồ sơ đề nghị cấp tem “AB” có thể thực hiện theo một trong hai hình thức sau:

1. Nộp hồ sơ trực tiếp.

2. Nộp hồ sơ trực tuyến. Trong trường hợp này, hộ chiếu của người đề nghị cấp tem “AB” được nộp trực tiếp tại cơ quan cấp tem “AB” hoặc qua dịch vụ bưu chính.

Điều 15. Thời hạn giải quyết

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trả kết quả cho người nộp hồ sơ.

2. Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trả kết quả cho người nộp hồ sơ.

Điều 16. Trả, nhận kết quả

1. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có thể đăng ký nhận kết quả trực tiếp tại cơ quan cấp tem “AB” hoặc qua dịch vụ bưu chính.

2. Trường hợp không đồng ý cấp tem “AB”, cơ quan cấp tem “AB” có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

Điều 17. Cấp lại tem “AB” trong trường hợp hộ chiếu bị mất, hư hỏng

1. Người đã được cấp tem “AB” nhưng bị mất hộ chiếu phổ thông ở trong nước thì phải làm thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu, tem “AB” tại Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an hoặc Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thực hiện như sau:

a) Công dân nộp tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước theo mẫu do Bộ Công an quy định, ghi rõ nội dung đề nghị là cấp hộ chiếu và tem “AB” kèm theo đơn trình báo mất hộ chiếu hoặc thông báo về việc đã tiếp nhận đơn của cơ quan có thẩm quyền;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an trả kết quả cho người đề nghị; trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trả kết quả cho người đề nghị. Trường hợp chưa cấp hộ chiếu, tem “AB”, Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an trả lời bằng văn bản cho người đề nghị và nêu rõ lý do.

2. Người đã được cấp tem “AB” nhưng bị mất hộ chiếu phổ thông ở nước ngoài thì phải làm thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu, tem “AB” tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nơi thuận lợi, thực hiện như sau:

a) Công dân nộp tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở nước ngoài theo mẫu do Bộ Công an quy định, ghi rõ nội dung đề nghị là cấp hộ chiếu và tem “AB” kèm theo đơn trình báo mất hộ chiếu hoặc thông báo về việc đã tiếp nhận đơn của cơ quan có thẩm quyền;

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đề nghị Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an kiểm tra, cho ý kiến để cấp lại hộ chiếu và tem “AB”;

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an có trách nhiệm trả lời Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài;

d) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được trả lời của Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cấp hộ chiếu, tem “AB” cho người đề nghị; trường hợp chưa cấp hộ chiếu, tem “AB”, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trả lời bằng văn bản cho người đề nghị và nêu rõ lý do;

đ) Hình thức gửi văn bản giữa Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an thực hiện theo quy định của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

Điều 18. Hủy giá trị sử dụng tem “AB”

1. Các trường hợp hủy giá trị sử dụng tem “AB”:

- a) Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp tem “AB” có văn bản đề nghị hủy giá trị sử dụng tem “AB”;
- b) Trường hợp phát hiện thông tin trong Quyết định cử đi nước ngoài để thực hiện việc công không đúng sự thật;
- c) Người sử dụng hộ chiếu phổ thông có tem “AB” xuất cảnh trái mục đích ghi trong Quyết định cử đi nước ngoài;
- d) Hộ chiếu phổ thông có tem “AB” bị hủy giá trị sử dụng;
- đ) Vì lý do quốc phòng, an ninh.

2. Cơ quan cấp tem “AB” có thẩm quyền hủy giá trị sử dụng tem “AB” đã cấp trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hoặc khi phát hiện các trường hợp quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều này, đồng thời thông báo cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp tem “AB” và cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật về tem “AB”; thực hiện công tác thống kê nhà nước liên quan đến việc cấp, quản lý, sử dụng và kiểm soát xuất nhập cảnh đối với tem “AB”; tổ chức thực hiện việc cấp tem “AB” ở trong nước.

2. Chỉ đạo đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh của Bộ Công an phối hợp đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh của Bộ Quốc phòng tạo điều kiện thuận lợi cho người mang hộ chiếu phổ thông có tem “AB” khi xuất cảnh, nhập cảnh; in ấn, quản lý, cung ứng ấn phẩm trắng tem “AB” để cấp cho công dân; thanh tra, kiểm tra công tác cấp, quản lý, sử dụng và kiểm soát xuất nhập cảnh đối với hộ chiếu phổ thông có dán tem “AB” thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp Bộ Quốc phòng hướng dẫn, chỉ đạo công tác kiểm soát xuất nhập cảnh và tạo điều kiện thuận lợi cho người mang hộ chiếu phổ thông có tem “AB” khi xuất cảnh, nhập cảnh qua các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

4. Phối hợp với Bộ Ngoại giao thông báo mẫu tem “AB” đến các cơ quan có thẩm quyền của các nước liên quan.

Điều 20. Trách nhiệm của Bộ Ngoại giao

1. Hướng dẫn, kiểm tra Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong công tác cấp tem “AB”; tổ chức thực hiện việc cấp tem “AB” ở nước ngoài.

2. Dự trữ số lượng, tiếp nhận, quản lý ấn phẩm trắng tem “AB” tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an thông báo mẫu tem “AB” cho cơ quan có thẩm quyền của các nước có liên quan.

4. Phối hợp với Bộ Công an thống kê nhà nước liên quan đến việc cấp và quản lý tem “AB” tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

1. Chỉ đạo Bộ đội Biên phòng kiểm soát xuất nhập cảnh và tạo điều kiện thuận lợi cho người mang hộ chiếu phổ thông có tem “AB” khi xuất cảnh, nhập cảnh.

2. Phối hợp với Bộ Công an thống kê nhà nước liên quan đến công tác kiểm soát xuất nhập cảnh người sử dụng tem “AB” xuất cảnh, nhập cảnh tại cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

Điều 22. Hiệu lực thi hành

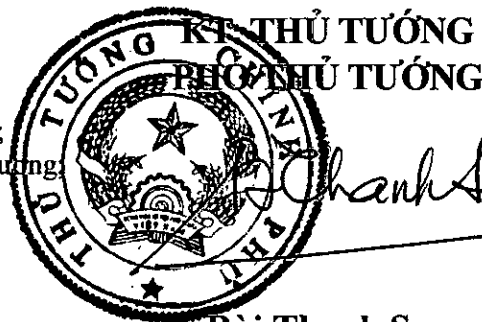
Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 02 năm 2026.

Điều 23. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, QHQT (2). 70



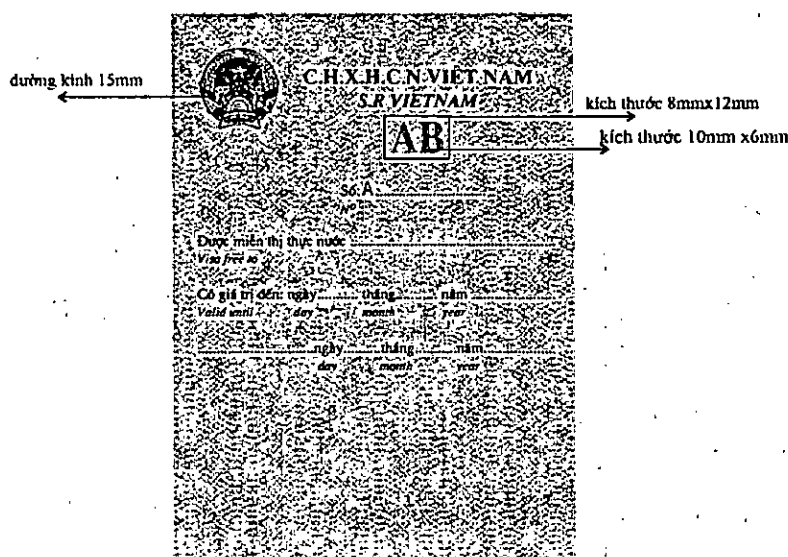
Bùi Thanh Sơn



Phụ lục I
MẪU TEM “AB”

*Kèm theo Quyết định số 52/2025/QĐ-TTg
ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)*

- Kích thước: 75 x 100 mm
- Quốc huy màu: đường kính 15 mm
- Nội dung chữ:
 - + C.H.X.C.N Việt Nam: font Vn Time H, màu đen, đậm, cỡ chữ 11
 - + S.R.VietNam: font Vn Time H, màu đen, đậm, nghiêng, cỡ chữ 10
 - + Khung bao ngoài chữ AB: kích thước 12 mm x 8 mm, màu đỏ
 - + Chữ AB: font Vn Time H, màu đỏ
 - + Số: font Vn Time, màu đen, cỡ chữ 8
 - + Seri A: font Vn Arial, màu đỏ, cỡ chữ ...
 - + N^o: font Vn Time, màu đen, cỡ chữ 7,5
 - + Được miễn thị thực nước: font Vn Time, màu đen, cỡ chữ 7,5
 - + Visa free to: Font Vn Time, màu đen, cỡ chữ 7, nghiêng
 - + Có giá trị đến ngày.....tháng....năm.....: font Vn Time, màu đen, cỡ chữ 7,5
 - + Valid until day month year: Font Vn Time, màu đen, cỡ chữ 7, nghiêng





Phụ lục II
MẪU CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ

*Kèm theo Quyết định số 52/2025/QĐ-TTg
ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)*

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...
V/v đề nghị cấp tem AB

...(1) ..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: (2)

Thực hiện Quyết định số ngày của (3),
..... (4) đề nghị (5) xem xét cấp tem “AB”
cho các công dân được cử đi nước ngoài, cụ thể như sau:

STT	Họ tên	Ngày sinh	Hộ chiếu	CCCD	Vị trí việc làm (Chức vụ, công chức, viên chức, nhân viên hợp đồng,...)
-----	--------	-----------	----------	------	--

Nước đến:

Thời gian xuất cảnh:

Cửa khẩu dự kiến xuất cảnh:

Thời gian ở nước ngoài:

..... (6) cử đồng chí, số điện thoại
nộp hồ sơ cho đoàn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

Ghi chú:

- (1) Địa danh.
- (2), (5) Cơ quan có thẩm quyền cấp tem “AB”.
- (3) Cơ quan có thẩm quyền cử đi nước ngoài.
- (4), (6) Cơ quan đề nghị cấp tem AB.



Phụ lục III

MẪU PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

*(Kèm theo Quyết định số 52/2025/QĐ-TTg
ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)*

...(1)...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

.....(2)....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện

thoại:.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

5.....

Lý do:

.....

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, ông/bà liên hệ với
.....số điện thoạiđể được hướng dẫn.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ.

(2) Địa danh nơi làm công văn.